TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Đào Thị Kim G, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Tổ 07, ấp T, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Chí K, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 07, ấp T, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Kim G và anh Nguyễn Chí K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị Kim G và anh Nguyễn Chí K thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị G và anh K có 01 người con chung là Nguyễn Đào Gia VY, sinh ngày 27/11/2022. Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đào Gia V cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đào Gia Vỹ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Vỹ đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ ngày 15/9/2023.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G, anh K xác định không có nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu một nữa nhưng chị G tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng. Số tiền án phí chị G phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0007088 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa chị G được nhận lại là 150.000 đồng. Anh K phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND thị xã T, H. T, T.Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Diễm